

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huệ và ông Đậu Cao Nhu.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2022/TLST-HS ngày 16/11/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/QĐXXST-HS, ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

Bùi Minh G (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996; tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Minh V, sinh năm 1960; con bà Bùi Thị D, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 23/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2021; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 cho đến nay - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hồ Hồng H, sinh năm 1984 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn S, sinh năm 1978 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 16/10/2022, Bùi Minh G đi bộ đến nhà bạn tại thôn Thành Công, xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để chơi. Khi đến nhà, do không gặp bạn nên G đi về. Trên đường về, khi đi qua nhà anh Hồ Hồng H, sinh năm 1984 (trú

tại thôn Thành Công, xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) thì G nhìn thấy hai cháu nhỏ đang chơi trong sân nhà anh H nên G đi vào gặp để hỏi giờ. Khi thấy G đi vào thì hai cháu đi vào trong nhà nên G đi đến gần cửa sổ phía gian lòi nhà chính nhìn vào trong giường ngủ thấy có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 9 pro, màu xanh nên G thò tay qua cửa sổ để lấy trộm chiếc điện thoại nhưng lúc này có một cháu bé nhìn nên G không lấy và đi ra ngoài cổng. Một lúc sau, G quay vào nhìn thấy hai cháu đang xem tivi nên G đã lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi cất giấu vào túi quần phải phía trước rồi đi về nhà. Khi về nhà, G lấy xe đạp đi lên xã Sơn Hải đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Phạm Văn S, sinh năm 1978 (trú tại thôn 11, xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu), G gặp anh S và nói “Anh xem em muốn bán máy này hai triệu” thì S trả lời “Máy này anh chưa xem bên trong, nếu em muốn bán thì anh mua với giá một triệu bảy”. G đồng ý bán và lấy số tiền 1.700.000 đồng về tiêu xài cá nhân hết 440.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Hồ Hồng H đã làm đơn trình báo đến Công an xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Đến 16 giờ ngày 16/10/2022, Bùi Minh G đến Công an xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 1.260.000 đồng.

Đối với anh Phạm Văn S là chủ cửa hàng mua bán điện thoại, sau khi biết chiếc điện thoại Realme 9 pro G bán cho mình là do trộm cắp mà có nên đã đến giao nộp lại cho Công an xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kết luận định giá tài sản số 523/KL- TCKH ngày 20/10/2022 kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme 9 pro, màu xanh, số Imei1: 862132062178254, Imei2:862132062178247 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 3.950.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Minh G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKS-QL ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Bùi Minh G về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Bùi Minh G từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS; Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Bùi Minh G phải bồi thường cho anh Phạm Văn S số tiền 1.700.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền bị cáo tự nguyện giao nộp 1.260.000 đồng; Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 440.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại anh Hồ Hồng H trình bày: Hiện nay anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn S trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp bị Viện kiểm sát truy tố là đúng, tài sản chiếm đoạt

không lớn; với tình thương con người xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành công dân tốt.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ, ngày 16/10/2022 Bùi Minh G đã lấy trộm của anh Hồ Hồng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 9 pro 5G, màu xanh có giá trị là 3.950.000đ. Hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như quy kết của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo không coi đó là bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và sau khi bị phát hiện đã đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo bị áp dụng hình phạt tù nên không áp dụng phạt tiền bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn S số tiền 1.700.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền bị cáo tự nguyện giao nộp 1.260.000 đồng; bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh S số tiền 440.000 đồng.

Anh Phạm Văn S là người đã mua điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 9 pro, màu xanh, số Imei1: 862132062178254, Imei2:862132062178247, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là đúng quy định pháp luật; anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Bùi Minh G 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2022; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS; Điều 589 BLDS.

Bị cáo Bùi Minh G phải bồi thường cho anh Phạm Văn S số tiền 1.700.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền bị cáo tự nguyện giao nộp 1.260.000 đồng (Đặc điểm theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tại kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Lưu ngày 16/11/ 2022 số tài khoản 3949.0.104.7949.00000 số tiền 1.260.000đ); buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh S số tiền 440.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bùi Minh G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Q (để biết);
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

